

この地図は、地震や風水害のときに、避難できる場所を示しています。

Bản đồ này hiển thị nơi bạn có thể sơ tán trong trường hợp động đất, thiệt hại do gió và lũ lụt.

○家から近い避難所を確認しておきましょう！

Hãy xác nhận nơi trú ẩn gần nhà!

○最低3日間分の水・食料は用意しておきましょう！

Hãy chuẩn bị nước và thức ăn trong ít nhất 3 ngày!

○災害が起きたらみんなで助け合いましょう！

Hãy giúp đỡ lẫn nhau trong trường hợp xảy ra thảm họa!

ベトナム語

ぼうさい

防災マップ

Bản đồ phòng chống thiên tai

していひなんじょいちらん

— 指定避難所一覧 —

Danh sách các nơi ị nạn

覚えておきたい互いの言語

tasukete

助けて！



Cứu tôi với!

byoin

病院



Bệnh viện

kajida

火事だ！



Hỏa hoạn!

kyusuisyo

給水所



Trạm cấp nước

toire

トイレ



Nhà vệ sinh

arigatou

ありがとう



Xin cảm ơn.

知立市すぐメール 英語版

Chúng tôi sẽ gửi cho quý vị thông tin về phòng chống thiên tai qua e-mail (bản e-mail tiếng Anh thành phố Chiryu).



防災に関する情報をメールで送ります。

QRコードを携帯電話やスマートフォンで読み取ってご利用ください。

Xin vui lòng đọc mã QR trên điện thoại di động hoặc điện thoại thông minh của bạn.

知立市マスコットキャラクター
ちりゅっぴ



防災マップ

Bản đồ phòng chống thiên tai

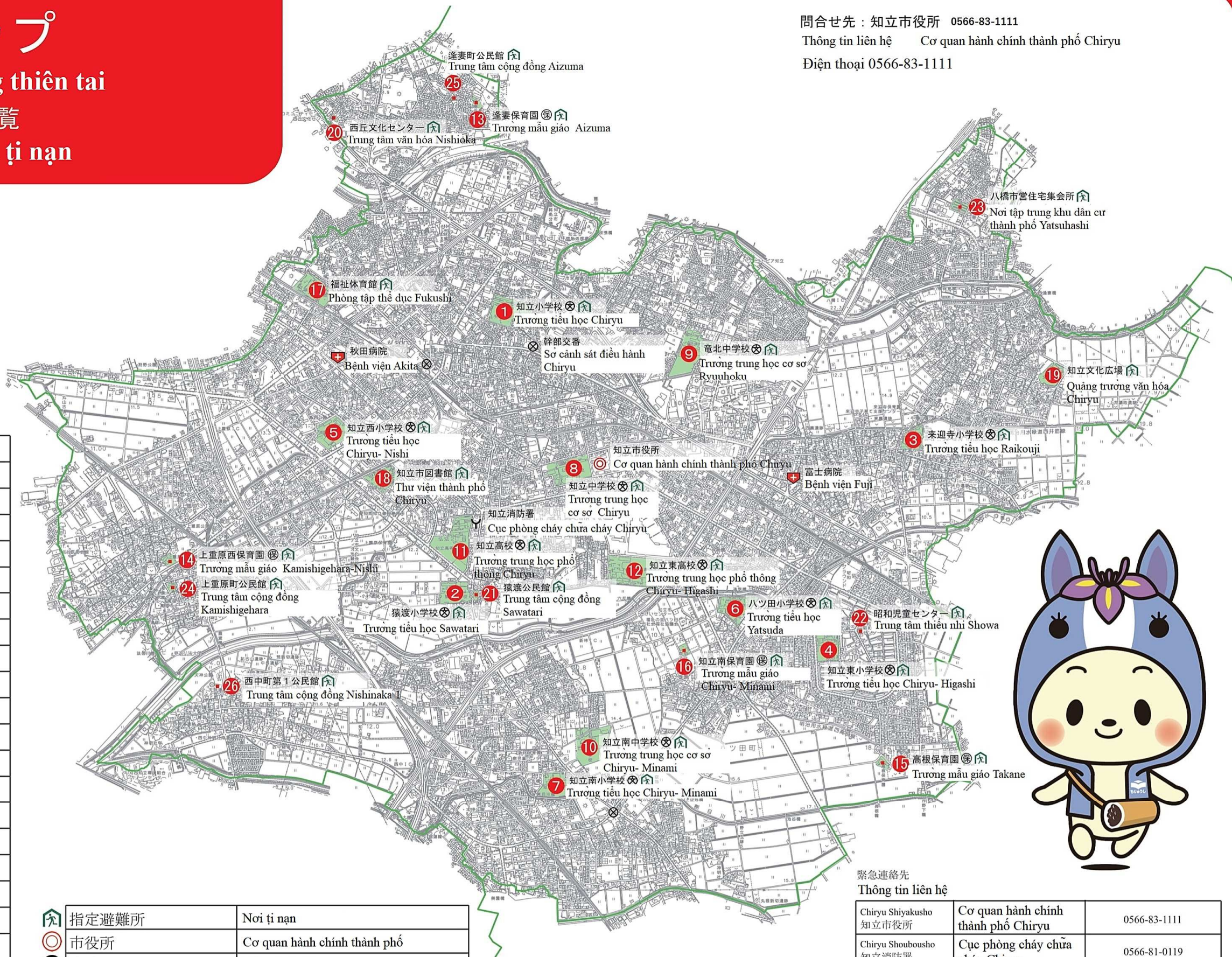
指定避難所一覧

Danh sách các nơi tị nạn



指定避難所
Nơi tị nạn

1	Chiryu Shougakkou 知立小学校	Trường tiểu học Chiryu	0566-81-1371
2	Sawatari Shougakkou 猿渡小学校	Trường tiểu học Sawatari	0566-81-1372
3	Raikouji Shougakkou 来迎寺小学校	Trường tiểu học Raikouji	0566-81-1373
4	Chiryu-Higashi Shougakkou 知立東小学校	Trường tiểu học Chiryu- Higashi	0566-81-3694
5	Chiryu-Nishi Shougakkou 知立西小学校	Trường tiểu học Chiryu- Nishi	0566-82-0575
6	Yatsuda Shougakkou 八ツ田小学校	Trường tiểu học Yatsuda	0566-82-6807
7	Chiryu-Minami Shougakkou 知立南小学校	Trường tiểu học Chiryu- Minami	0566-83-0616
8	Chiryu Chugakkou 知立中学校	Trường trung học cơ sở Chiryu	0566-81-1370
9	Ryuuhoku Chugakkou 竜北中学校	Trường trung học cơ sở Ryuuhoku	0566-82-8131
10	Chiryu-Minami Chugakkou 知立南中学校	Trường trung học cơ sở Chiryu- Minami	0566-82-5155
11	Chiryu Koukou 知立高校	Trường trung học phổ thông Chiryu	0566-81-0319
12	Chiryu-Higashi Koukou 知立東高校	Trường trung học phổ thông Chiryu- Higashi	0566-82-0568
13	Aizuma Hoikuen 逢妻保育園	Trường mẫu giáo Aizuma	0566-82-2733
14	Kamishigehara-Nishi Hoikuen 上重原西保育園	Trường mẫu giáo Kamishigehara-Nishi	0566-82-9246
15	Takane Hoikuen 高根保育園	Trường mẫu giáo Takane	0566-82-4417
16	Chiryu Minami Hoikuen 知立南保育園	Trường mẫu giáo Chiryu- Minami	0566-81-4056
17	Fukushi Taikukan 福祉体育館	Phòng tập thể dục Fukushi	0566-82-5151
18	Chiryu-shi Toshokan 知立市図書館	Thư viện thành phố Chiryu	0566-83-1131
19	Chiryu Bunka Hiroba 知立文化広場	Quảng trường văn hóa Chiryu	0566-83-2673
20	Nishioka Bunka center 西丘文化センター	Trung tâm văn hóa Nishioka	0566-82-1200
21	Sawatari Kouminkan 猿渡公民館	Trung tâm cộng đồng Sawatari	0566-83-0676
22	Shouwa Jidou center 昭和児童センター	Trung tâm thiếu nhi Showa	0566-81-1380
23	Yatsuhashi Shiei Jutaku Shuukaijo 八橋市営住宅集会所	Nơi tập trung khu dân cư thành phố Yatsuhashi	
24	Kamishigehara-chou kouminkan 上重原町公民館	Trung tâm cộng đồng Kamishigehara	0566-82-2552
25	Aizuma-chou Kouminkan 逢妻町公民館	Trung tâm cộng đồng Aizuma	0566-82-1960
26	Nishinaka-chou Dai1 Kouminkan 西中町第1公民館	Trung tâm cộng đồng Nishinaka 1	0566-83-2367



	指定避難所	Nơi tị nạn
	市役所	Cơ quan hành chính thành phố
	交番	Đồn cảnh sát
	消防署	Cục phòng cháy chữa cháy
	災害時救護病院	Bệnh viện (Cơ sở y tế)
	保育園	Trường mẫu giáo
	小学校・中学校・高等学校	Trường tiểu học Trường trung học cơ sở Trường trung học phổ thông

問合せ先：知立市役所 0566-83-1111

Thông tin liên hệ Cơ quan hành chính thành phố Chiryu

Điện thoại 0566-83-1111



緊急連絡先

Thông tin liên hệ

Chiryu Shiyakusho 知立市役所	Cơ quan hành chính thành phố Chiryu	0566-83-1111
Chiryu Shoubousho 知立消防署	Cục phòng cháy chữa cháy Chiryu	0566-81-0119
Anjo Keisatsusho 安城警察署	Sở cảnh sát Anjo	0566-76-0110
Fuji Byouin 富士病院	Bệnh viện Fuji	0566-85-1000
Akita Byouin 秋田病院	Bệnh viện Akita	0566-81-2763
Kanbu Kouban 幹部交番	Sở cảnh sát điều hành Chiryu	0566-76-0110